

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 03 năm 2023

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HÀ NỘI

| | |
|--|--|
| Tên Doanh nghiệp: | Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội |
| Địa chỉ: | Tầng 15 Toà nhà Viglacera - Số 1 Đại lộ Thăng Long - Hà Nội |
| Giấy chứng nhận ĐKKD: | Số 0103024234 đăng ký lần đầu ngày 02/05/2008. Số 0100774247 đăng ký lần thứ 6 ngày 27/12/2018 |
| Thời gian họp: | Bắt đầu lúc 09 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 03 năm 2023 |
| Địa điểm họp: | Hội trường - Nhà máy Viglacera Yên Phong, Khu công nghiệp Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. |
| Chương trình và nội dung đại hội: | Theo Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua (như được đính kèm Biên bản này) |
| Thành phần tham dự: | Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 02/03/2023 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp. |
| Chủ tọa Đại hội: | Ông Quách Hữu Thuận |
| Thư ký Đại hội: | Ông Nguyễn Tất Thắng |
| Số đại biểu tham dự: | 13 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 5.092.145 cổ phần bằng 90,93% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự |

I. PHÂN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

1. Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Tổ kiểm phiếu biểu quyết.

Đại diện Ban tổ chức giới thiệu đoàn chủ tịch, Ban thư ký và tổ kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội. Đại hội đã biểu quyết tán thành với tỷ lệ 100% về thành phần đoàn chủ tịch, ban thư ký và tổ kiểm phiếu theo chức danh sau:

1.1 Đoàn chủ tịch:

- | | |
|-----------------------|---------------|
| - Ông Quách Hữu Thuận | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Lê Tiến Dũng | Ủy viên HĐQT |
| - Ông Đoàn Hải Mậu | Ủy viên HĐQT |

1.2 Ban thư ký:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| - Ông Nguyễn Tất Thắng | Cán bộ Phòng KHĐT |
|------------------------|-------------------|

1.3 Tổ kiểm phiếu biểu quyết:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| - Bà Bùi Thu Hằng | Kế toán trưởng Công ty |
| - Ông Nguyễn Quang Thái | Trưởng phòng KHĐT |
| - Ông Lê Thế Quyền | Nhân viên phòng TCKT |

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự, khai mạc Đại hội:

Ông Nguyễn Quảng Nam - Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự và Ban tổ chức tuyên bố khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Tổng số cổ đông mời tham dự Đại hội là 365 cá nhân và tổ chức, tương ứng 5.600.000 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số cổ đông và người được ủy quyền có mặt tại Đại hội là 13 người, đại diện cho 5.092.145 cổ phần, chiếm 90,93% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020, Đại hội đã đủ điều kiện tiến hành.

II. PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thông qua chương trình làm việc tại Đại hội:

Ông Nguyễn Quảng Nam thay mặt ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Quy chế làm việc của Đại hội; trình bày chương trình làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và đã được Đại hội thông qua với 100% biểu quyết tán thành chương trình làm việc gồm các nội dung sau:

- Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH kiểm toán AASC kiểm toán và báo cáo kết quả SXKD năm 2022 của Ban Giám đốc.
- Thông qua báo cáo của HĐQT Công ty năm 2022, định hướng sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
- Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát năm 2022.
- Thông qua mức trả thù lao cho HĐQT trực tiếp tham gia điều hành, Ban kiểm soát năm 2022.

- Thông qua việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2023.
- Dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS, mức chia cổ tức, mức thưởng Ban điều hành trong năm 2023.
- : Thông qua việc phê duyệt bán hàng bao tiêu sản phẩm của Công ty sản xuất ra trong kỳ cho Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera để đảm bảo việc tuân thủ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và khoản 4, Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
- Ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán chấp thuận trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát Công ty thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế Tài chính Công ty phù hợp với thực tế hoặc khi có Luật mới ban hành.
- Thông qua đại hội đồng cổ đông ủy quyền:
 - + Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.
 - + Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty niêm yết cổ phiếu VIH trên sàn chứng khoán HNX khi đủ điều kiện
- Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website <http://www.viglacerahanoi.com.vn>
- Đại hội cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, triển khai thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết trên đây và báo cáo kết quả vào đại hội cổ đông kỳ họp lần sau.

2. Phần thảo luận và biểu quyết tại Đại hội:

Tại Đại hội, đại diện Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành trình bày báo cáo, tờ trình theo nội dung chương trình làm việc đã được Đại hội thông qua.

Ý kiến chất vấn của cổ đông: Đại hội đã nghe các ý kiến phát biểu của các Cổ đông tham dự đi sâu vào các vấn đề tồn tại và các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Ban lãnh đạo Công ty trả lời chất vấn của các cổ đông và được các cổ đông chấp thuận.

Đại hội tiến hành biểu quyết từng nội dung đã được trình bày và thảo luận của Đại hội.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết từng nội dung cụ thể như sau:

Tổng số phiếu phát ra là: 13 phiếu, tương đương 5.092.145 cổ phần.

Tổng số phiếu thu về là: 13 phiếu, tương đương 5.092.145 cổ phần.

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH kiểm toán AASC kiểm toán và báo cáo kết quả SXKD năm 2022 của Ban Giám đốc như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | SS TH/KH 2022 |
|----|----------------------------|------------|---------------|----------------|---------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | trđ | 10.000 | 10.073 | 101 |
| 2 | Khấu hao cơ bản TSCĐ | trđ | 23.150 | 21.810 | 94 |
| 3 | Lao động bình quân | người | 435 | 386 | 89 |
| 4 | Thu nhập bình quân | ngđ/ng/thg | 13.000 | 13.835 | 106 |
| 5 | Năng suất LĐ (DT/người) | Trđ/ng/thg | 1.375 | 1.569 | 114 |
| 6 | Phải thu khách hàng | trđ | 28.000 | 27.763 | 99 |
| 7 | Giá trị thành phẩm tồn kho | trđ | 80.500 | 84.474 | 105 |
| 8 | Giá trị SXKD HH | trđ | 598.000 | 615.061 | 103 |
| 9 | Doanh thu SPC | trđ | 598.000 | 605.624 | 101 |
| 10 | Nộp NSNN | trđ | 18.900 | 14.706 | 78 |

Phản biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 5.092.145 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0

Điều 2. Thông qua báo cáo của HĐQT Công ty năm 2022, định hướng sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

2.1 Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2022 và định hướng sản xuất kinh doanh năm 2023 (có báo cáo chi tiết kèm theo)

2.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|----|---|----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2022 | 6.401.181.123 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2022 | 14.209.106.093 |
| 3 | Phân phối lợi nhuận năm 2022: | 6.401.181.123 |

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|----|---|---------------|
| - | Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành) | 168.000.000 |
| - | Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi Công ty (9.9%) | 633.181.123 |
| - | Chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% Vốn điều lệ, dự kiến chi trong quý III/2023 | 5.600.000.000 |
| 4 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 7.807.924.970 |

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 5.092.145 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

Điều 3. Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát năm 2022:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Giá trị |
|----|------------------------------------|----------------|-----------------|
| 1 | Sản lượng sản xuất | m ² | 8.925.234 |
| 2 | Doanh thu thuần | Đồng | 611.998.575.790 |
| 3 | Vốn điều lệ | Đồng | 56.000.000.000 |
| 4 | Nộp Ngân sách nhà nước | Đồng | 14.706.096.523 |
| 5 | Thu nhập bình quân/1 người/1 tháng | Đồng | 13.835.000 |
| 6 | Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ | Đồng | 496.088.157.585 |
| 7 | Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ | Đồng | 500.072.373.472 |
| 8 | Khấu hao TSCĐ trong năm | Đồng | 21.809.987.979 |
| 9 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 6.401.181.123 |

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 5.092.145 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

Điều 4: Thông qua mức trả thù lao cho HĐQT trực tiếp tham gia điều hành, Ban kiểm soát năm 2022.

Theo quy chế quản lý người đại diện số 218/TCT- QĐHQQT ngày 20/07/2021 của Tổng công ty Viglacera và theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông ngày 29/03/2022:

| | |
|----------------------------|------------------|
| Thù lao Hội đồng quản trị: | 216.000.000 đồng |
| Thù lao Ban kiểm soát: | 78.000.000 đồng |

Phản biểu quyết:

| | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

Điều 5. Thông qua việc thay đổi và bầu lại các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 (do hết nhiệm kỳ)

Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bầu ngày 30/03/2023, cụ thể như sau:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm các thành viên sau:

1. Ông Quách Hữu Thuận
2. Ông Lê Tiến Dũng
3. Ông Mai Xuân Đức
4. Ông Đinh Quang Huy
5. Ông Đoàn Hải Mậu

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm các thành viên sau:

1. Ông Ngô Trọng Toán
2. Ông Nguyễn Quảng Nam
3. Bà Hồ Thị Thủy

Phản biểu quyết:

| | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

Điều 6: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2023 với các nội dung sau:

6.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2023 |
|----|----------------------|------------|---------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | trđ | 10.000 |
| 2 | Khấu hao cơ bản TSCĐ | trđ | 24.700 |
| 3 | Lao động bình quân | người | 395 |
| 4 | Thu nhập bình quân | ngđ/ng/thg | 14.380 |

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2023 |
|----|----------------------------|------------|---------------|
| 5 | Năng suất LĐ (ĐT/người) | Trđ/ng/thg | 1.582 |
| 6 | Phải thu khách hàng | trđ | 25.000 |
| 7 | Giá trị thành phẩm tồn kho | trđ | 76.699 |
| 8 | Giá trị SXKD HH | trđ | 640.000 |
| 9 | Doanh thu SPC | trđ | 641.200 |
| 10 | Nộp NSNN | trđ | 19.100 |

6.2 Dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS, mức chia cổ tức, mức thưởng Ban điều hành trong năm 2023:

6.2.1 Dự kiến mức trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

Thù lao Hội đồng Quản trị các thành viên Đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác, ban hành kèm theo Quyết định số 218/TCT- QĐHĐQT ngày 20/07/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc ban hành Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 15 triệu đồng/người/quý
- Thành viên Hội đồng quản trị là Giám đốc: 12 triệu đồng/người/ quý
- Các thành viên HĐQT còn lại: 9 triệu đồng/người/ quý
- Trưởng Ban kiểm soát: 10,5 triệu đồng/người/quý.
- Thành viên Ban kiểm soát: 4,5 triệu đồng/người/quý

6.2.2 Dự kiến mức chia cổ tức năm 2023:

- Dự kiến mức chia cổ tức năm 2023 không thấp hơn 10%.

6.2.3 Dự kiến mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2023:

- Nếu Lợi nhuận trước thuế năm 2023 vượt 10 tỷ đồng sẽ thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 50% số lợi nhuận vượt sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 5.092.145 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

Điều 7: Thông qua việc phê duyệt bán hàng bao tiêu sản phẩm của Công ty sản xuất ra trong kỳ cho Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera để đảm bảo việc tuân thủ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và khoản 4, Điều 293 Nghị định 155/2020.

Phân biểu quyết:

| | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

Điều 8: Ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán chấp thuận trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát Công ty thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Phân biểu quyết:

| | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

Điều 9: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế Tài chính Công ty phù hợp với thực tế hoặc khi có Luật mới ban hành (nếu có)

Phân biểu quyết:

| | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

Điều 10: Thông qua đại hội đồng cổ đông ủy quyền :

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty niêm yết cổ phiếu VIH trên sàn chứng khoán HNX khi đủ điều kiện.

Phân biểu quyết:

| | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

Điều 11: Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website <http://www.viglacerahanoi.com.vn>

Phân biểu quyết:

| | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

Điều 12: Đại hội cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, triển khai thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết trên đây và báo cáo kết quả vào đại hội cổ đông kỳ họp lần sau.

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành: 5.092.145 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt tỷ lệ 0%

III. PHÂN TÍCH KẾT ĐẠI HỘI

1. Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 30 tháng 03 năm 2023, Ông Nguyễn Tất Thắng thay mặt đoàn thư ký trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội và đã được Đại hội biểu quyết thông qua với 100% phiếu tán thành.
2. Bế mạc: Ông Quách Hữu Thuận thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội kết thúc vào hồi 11h00 phút cùng ngày.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

BAN THƯ KÝ

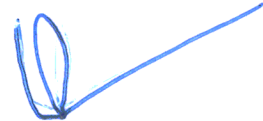


Ông Nguyễn Tất Thắng

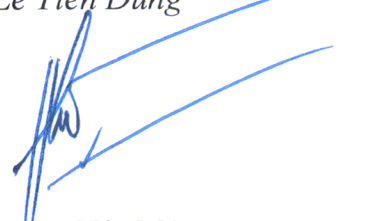
ĐOÀN CHỦ TỊCH



Ông Quách Hữu Thuận



Ông Lê Tiến Dũng



Ông Đoàn Hải Mậu

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

| STT | Mã cổ đông | Họ và tên | Tổng số CP nắm giữ | Số CP uỷ quyền | Tổng CP biểu quyết | Ghi chú |
|-------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------------|---------------|
| 1 | 001059008537 | Nguyễn Minh Tuấn | 598.600 | - | 598.600 | |
| 2 | 001079014198 | Lê Tiến Dũng | 161.813 | 1.507.101 | 1.668.914 | |
| 3 | 001178013008 | Bùi Thu Hằng | 66.200 | 44.546 | 110.746 | |
| 4 | 012950133 | Nguyễn Chí Hòa | 40.100 | 9.000 | 49.100 | |
| 5 | 015075000010 | Nguyễn Quảng Nam | 124.570 | 52.416 | 176.986 | |
| 6 | 019078011290 | Nguyễn Quang Thái | 68.800 | - | 68.800 | |
| 7 | 033055000686 | Lê Trọng Dũng | 7.300 | - | 7.300 | |
| 8 | 035043000037 | Đình Quang Huy | 282.968 | - | 282.968 | |
| 9 | 125334783 | Vũ Văn Hải | 12.231 | - | 12.231 | |
| 10 | 141697495 | Phạm Quý Quỳnh | 5.300 | 24.700 | 30.000 | |
| 11 | VUQ00001 | Quách Hữu Thuận | - | 1.456.000 | 1.456.000 | |
| 12 | VUQ00002 | Mai Xuân Đức | - | 504.000 | 504.000 | |
| 13 | VUQ00003 | Ngô Trọng Toán | - | 126.500 | 126.500 | |
| CỘNG | | | 1.367.882 | 3.724.263 | 5.092.145 | 90,93% |

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

NGUYỄN TẤT THẮNG

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 03 năm 2023



QUÁCH HỮU THUẬN

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 03 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HÀ NỘI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội;
- Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội;
- Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội ngày 30/03/2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội được tổ chức tại Hội trường Nhà máy Viglacera Yên Phong, Khu công nghiệp Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, ngày 30/03/2023 với 13 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 5.092.145 cổ phần bằng 90,93% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH kiểm toán AASC kiểm toán và báo cáo kết quả SXKD năm 2022 của Ban Giám đốc như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | SS TH/KH 2022 |
|----|----------------------------|------------|---------------|----------------|---------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | trđ | 10.000 | 10.073 | 101 |
| 2 | Khấu hao cơ bản TSCĐ | trđ | 23.150 | 21.810 | 94 |
| 3 | Lao động bình quân | người | 435 | 386 | 89 |
| 4 | Thu nhập bình quân | ngđ/ng/thg | 13.000 | 13.835 | 106 |
| 5 | Năng suất LĐ (DT/người) | Trđ/ng/thg | 1.375 | 1.569 | 114 |
| 6 | Phải thu khách hàng | trđ | 28.000 | 27.763 | 99 |
| 7 | Giá trị thành phẩm tồn kho | trđ | 80.500 | 84.474 | 105 |
| 8 | Giá trị SXKD HH | trđ | 598.000 | 615.061 | 103 |
| 9 | Doanh thu SPC | trđ | 598.000 | 605.624 | 101 |
| 10 | Nộp NSNN | trđ | 18.900 | 14.706 | 78 |

Phần biểu quyết:

| | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0 |

Điều 2. Thông qua báo cáo của HĐQT Công ty năm 2022, định hướng sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

2.1 Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2022 và định hướng sản xuất kinh doanh năm 2023 (có báo cáo chi tiết kèm theo)

2.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

| TT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|----|--|----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2022 | 6.401.181.123 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2022 | 14.209.106.093 |
| 3 | Phân phối lợi nhuận năm 2022: | 6.401.181.123 |
| - | <i>Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành)</i> | 168.000.000 |
| - | <i>Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi Công ty (9.9%)</i> | 633.181.123 |
| - | <i>Chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% Vốn điều lệ, dự kiến chi trong quý III/2023</i> | 5.600.000.000 |
| 4 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 7.807.924.970 |

Phân biểu quyết:

| | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

Điều 3. Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát năm 2022:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Giá trị |
|----|------------------------------------|----------------|-----------------|
| 1 | Sản lượng sản xuất | m ² | 8.925.234 |
| 2 | Doanh thu thuần | Đồng | 611.998.575.790 |
| 3 | Vốn điều lệ | Đồng | 56.000.000.000 |
| 4 | Nợ Ngân sách nhà nước | Đồng | 14.706.096.523 |
| 5 | Thu nhập bình quân/1 người/1 tháng | Đồng | 13.835.000 |
| 6 | Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ | Đồng | 496.088.157.585 |

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Giá trị |
|----|-------------------------|------|-----------------|
| 7 | Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ | Đồng | 500.072.373.472 |
| 8 | Khấu hao TSCĐ trong năm | Đồng | 21.809.987.979 |
| 9 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 6.401.181.123 |

Phân biểu quyết:

| | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

Điều 4: Thông qua mức trả thù lao cho HĐQT trực tiếp tham gia điều hành, Ban kiểm soát năm 2022.

Theo quy chế quản lý người đại diện số 218/TCT- QĐHĐQT ngày 20/07/2021 của Tổng công ty Viglacera và theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông ngày 29/03/2022:

| | |
|----------------------------|------------------|
| Thù lao Hội đồng quản trị: | 216.000.000 đồng |
| Thù lao Ban kiểm soát: | 78.000.000 đồng |

Phân biểu quyết:

| | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

Điều 5. Thông qua việc thay đổi và bầu lại các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 (do hết nhiệm kỳ)

Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bầu ngày 30/03/2023, cụ thể như sau:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm các thành viên sau:

1. Ông Quách Hữu Thuận
2. Ông Lê Tiến Dũng
3. Ông Mai Xuân Đức
4. Ông Đinh Quang Huy
5. Ông Đoàn Hải Mậu

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm các thành viên sau:

1. Ông Ngô Trọng Toán
2. Ông Nguyễn Quảng Nam
3. Bà Hồ Thị Thủy

Phân biểu quyết:

| | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

Điều 6: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2023 với các nội dung sau:

6.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2023 |
|-----------|----------------------------|------------|----------------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | trđ | 10.000 |
| 2 | Khấu hao cơ bản TSCĐ | trđ | 24.700 |
| 3 | Lao động bình quân | người | 395 |
| 4 | Thu nhập bình quân | ngđ/ng/thg | 14.380 |
| 5 | Năng suất LĐ (DT/người) | Trđ/ng/thg | 1.582 |
| 6 | Phải thu khách hàng | trđ | 25.000 |
| 7 | Giá trị thành phẩm tồn kho | trđ | 76.699 |
| 8 | Giá trị SXKD HH | trđ | 640.000 |
| 9 | Doanh thu SPC | trđ | 641.200 |
| 10 | Nộp NSNN | trđ | 19.100 |

6.2 Dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS, mức chia cổ tức, mức thưởng Ban điều hành trong năm 2023:

6.2.1 Dự kiến mức trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

Thù lao Hội đồng Quản trị các thành viên Đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác, ban hành kèm theo Quyết định số 218/TCT- QĐHĐQT ngày 20/07/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc ban hành Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 15 triệu đồng/người/quý
- Thành viên Hội đồng quản trị là Giám đốc: 12 triệu đồng/người/ quý
- Các thành viên HĐQT còn lại: 9 triệu đồng/người/ quý
- Trưởng Ban kiểm soát: 10,5 triệu đồng/người/quý.
- Thành viên Ban kiểm soát: 4,5 triệu đồng/người/quý

6.2.2 Dự kiến mức chia cổ tức năm 2023:

- Dự kiến mức chia cổ tức năm 2023 không thấp hơn 10%.

6.2.3 Dự kiến mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2023:

- Nếu Lợi nhuận trước thuế năm 2023 vượt 10 tỷ đồng sẽ thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 50% số lợi nhuận vượt sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Phản biểu quyết:

| | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

Điều 7: Thông qua việc phê duyệt bán hàng bao tiêu sản phẩm của Công ty sản xuất ra trong kỳ cho Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera để đảm bảo việc tuân thủ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và khoản 4, Điều 293 Nghị định 155/2020.

Phản biểu quyết:

| | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

Điều 8: Ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán chấp thuận trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát Công ty thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Phản biểu quyết:

| | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

Điều 9: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế Tài chính Công ty phù hợp với thực tế hoặc khi có Luật mới ban hành (nếu có)

Phản biểu quyết:

| | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

Điều 10: Thông qua đại hội đồng cổ đông ủy quyền :

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty niêm yết cổ phiếu VIH trên sàn chứng khoán HNX khi đủ điều kiện.

Phân biểu quyết:

- | | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

Điều 11: Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website <http://www.viglacerahanoi.com.vn>

Phân biểu quyết:

- | | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

Điều 12: Đại hội cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, triển khai thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết trên đây và báo các kết quả vào đại hội cổ đông kỳ họp lần sau.

Phân biểu quyết:

- | | | | |
|-------------------------------|-----------|--------------------|------|
| - Số cổ phần tán thành: | 5.092.145 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 100% |
| - Số cổ phần không tán thành: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | 0 | cổ phần, đạt tỷ lệ | 0% |

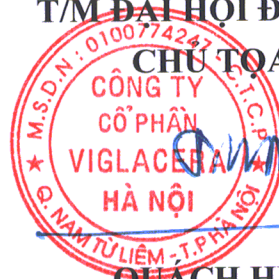
Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội thông qua toàn văn bản tại cuộc họp. Hội đồng Quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN;
- Sở GD CK Hà nội;
- Tổng công ty Viglacera- CTCP;
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Giám đốc Công ty;
- Các phòng ban;
- Lưu VP Công ty.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



QUÁCH HỮU THUẬN